TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10-7-2020
"*V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Tô Thị Bích Hồng.

2. Ông: Trần Hữu Trung.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2020/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2020 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Đỗ Trọng D, sinh năm 1988

Trú tại: khu 1, phường C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: chị Trần Thị L, sinh năm 1990.

Trú tại: khu 1, phường C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn đề nghị xét vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Trọng D trình bày:

Anh và chị Trần Thị L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND phường C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Sau thời gian chung sống với nhau hạnh phúc khoảng tháng 10 năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất

đồng về quan điểm sống và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau. Kể từ thời điểm đó, anh chị ly thân. Nay thấy tình cảm vợ chồng giữa hai người không thể hàn gắn và chung sống với nhau được nên anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Đỗ Gia L, sinh ngày 30/8/2012 và Đỗ Gia H sinh ngày 19/01/2017. Anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đỗ Gia H, chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đỗ Gia L và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có.

Về công nợ chung: không có.

Bị đơn chị Trần Thị L trình bày:

Chị và anh Đỗ Trọng D chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh năm 2010. Thời gian đầu, hai vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Khoảng mấy năm gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau. Chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Đỗ Gia L, sinh ngày 30/8/2012 và Đỗ Gia H sinh ngày 19/01/2017. Chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đỗ Gia L, anh Đỗ Trọng D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đỗ Gia H và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có.

Về công nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa:

[1]*Về quan hệ tranh chấp:* anh Đỗ Trọng D có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với chị Trần Thị L và được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Đây là vụ án "*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]*Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo đúng trình tự và thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các tài liệu, quyết định tố tụng của Tòa án cho chị Trần Thị L. Việc chị Lan không có mặt tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là vì lý do không thu xếp được công việc không thể tham dự được. Tại phiên tòa, anh Đỗ Trọng D và chị Trần Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định

tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]*Về tình cảm*: anh Đỗ Trọng D và chị Trần Thị L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND phường C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Sau thời gian chung sống với nhau hạnh phúc khoảng tháng 10 năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau. Kể từ thời điểm đó, anh chị ly thân. Theo ý kiến của anh D, chị L và qua xác nhận của gia đình và địa phương đã thể hiện: thực tế cuộc hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng mà không thể hàn gắn được. Như vậy, mục đích chung sống giữa anh D và chị L không đạt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu của anh D đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị L là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[4]*Về con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh chị đề nghị anh Đỗ Trọng D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đỗ Gia H, chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đỗ Gia L và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng này của anh chị là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của cháu Đỗ Gia L, và có căn cứ quy định tại điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5]*Về tài sản chung*: không có.

[6]*Về nợ chung*: không có.

[7]*Về quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với việc nuôi con chung sau ly hôn:* Anh Đỗ Trọng D và chị Trần Thị L thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo các quy định tại Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[8]*Về án phí*: anh Đỗ Trọng D phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Trọng D về việc ly hôn.

1. Về tình cảm: anh Đỗ Trọng D được ly hôn với chị Trần Thị L.

2. Về con chung:

- Giao cho anh Đỗ Trọng D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 19/01/2017 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) kể từ tháng 7 năm 2020. Giao cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Gia L, sinh ngày 30/8/2012 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) kể từ tháng 7 năm 2020.

- Các đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: anh Đỗ Trọng D phải chịu 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

(*Anh Đỗ Trọng D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004434*, ngày *13/01/2020 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều*).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Bình